

THÔNG BÁO

Về việc công bố điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới trung tâm phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và Quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 02/8/2005 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng chi tiết khu đô thị mới trung tâm phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu đô thị mới trung tâm phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột;

Căn cứ Điều 2 Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/200 Khu đô thị mới trung tâm phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột;

UBND thành phố Buôn Ma Thuột thông báo nội dung điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột với các nội dung cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh khoản 1, điều 1 Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu đô thị mới trung tâm phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, với các nội dung như sau:

“ 5.2. Cơ cấu sử dụng đất đai:

STT	LOẠI ĐẤT	Quy hoạch điều chỉnh	
		Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
A	Đất xây dựng chức năng đơn vị ở	147,10	55,20
1	Đất ở	135,61	50,89
+	Nhà ở chính trang	35,46	13,31
+	Nhà ở Liên kế	59,61	22,36
+	Nhà biệt thự	2,63	0,99

+	Nhà vườn	7,25	2,72
+	Nhà chung cư	3,71	1,39
+	Nhà ở mới	26,95	10,11
2	Đất công trình công cộng - dịch vụ	5,73	2,15
-	Công trình giáo dục	3,27	1,23
-	Các công trình công cộng - dịch vụ	2,46	0,92
3	Đất cây xanh vườn hoa	5,76	2,16
B	Đất xây dựng các khu chức năng phục vụ chung đô thị	119,4	44,80
1	Đất công trình công cộng	17,85	6,70
2	Đất thương mại dịch vụ	12,56	4,71
3	Đất công trình giáo dục	2,84	1,07
4	Đất cây xanh công viên thể thao	15,08	5,66
5	Cây xanh cách ly	14,34	5,38
6	Đất giao thông đô thị	54,23	20,34
7	Đất bãi đậu xe	1,32	0,50
8	Đất đầu mối kỹ thuật hạ tầng	1,18	0,44
	TỔNG CỘNG	266,5	100,00

5.3. Phân khu chức năng:

- Khu chức năng đất ở mới, diện tích 6,69ha, ký hiệu DOM-01 (Điều chỉnh từ Khu chức năng đất công cộng thực hiện chính sách xã hội hóa thể thao, diện tích 6,69ha, ký hiệu C6.2).

- Khu chức năng đất ở mới, diện tích 5,31ha, ký hiệu DOM-02 (Điều chỉnh từ Khu chức năng đất công cộng thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục, diện tích 5,31ha, ký hiệu C6.3).

- Khu chức năng đất ở mới, diện tích 2,62ha, ký hiệu DOM-03 (Điều chỉnh từ Khu chức năng đất thương mại dịch vụ bố trí cho các cơ sở sản xuất kinh doanh không gây ô nhiễm, diện tích 2,62ha, ký hiệu CN6.1).

- Khu chức năng đất ở mới, diện tích 2,53ha, ký hiệu DOM-04 (Điều chỉnh từ Khu chức năng đất thương mại dịch vụ bố trí cho các cơ sở sản xuất kinh doanh không gây ô nhiễm, diện tích 2,53ha, ký hiệu CN6.2).

- Khu chức năng đất ở liên kế phát triển theo dự án, diện tích 7,99ha, ký hiệu N5.6, N6.1 (Không điều chỉnh).

- Khu chức năng đất ở liên kế thương mại, diện tích 12,13ha, ký hiệu N3.5, N3.7, N3.8, N5.3, N5.4 (Không điều chỉnh).

- Khu chức năng đất công cộng thể thao để xây dựng sân golf, diện tích 10,77ha, ký hiệu C6.4 (Không điều chỉnh).

- Khu chức năng đất bố trí cho các doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư dự án và trụ sở của các hội của tỉnh, diện tích 5,93ha, ký hiệu C7.5, C7.6, C7.7 (Không điều chỉnh).

- Khu chức năng đất ở liên kế, diện tích 5,93ha, ký hiệu N7.21, N7.22, N7.23 (Không điều chỉnh).

- Phân khu chức năng tại các khu vực còn lại: Thực hiện theo Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 02/8/2001 của UBND tỉnh Đắk Lắk.”

2. Các nội dung khác không điều chỉnh tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 02/8/2005 và Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Với các nội dung nêu trên, UBND thành phố Buôn Ma Thuột thông báo đến các sở, ban ngành; các phòng ban chuyên môn có liên quan trên địa bàn Thành phố, UBND phường Thành Nhất, các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết để thực hiện; đề nghị Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Lắk, Đài Truyền thanh - Truyền hình thành phố thông báo công bố quy hoạch trên sóng phát thanh và truyền hình./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (thay BC);
- Các sở: XD, TNMT, GTVT, KHĐT, TC;
- Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các phòng: QLĐT, TNMT, TCKH;
- Trung tâm Phát triển Quỹ đất Thành phố;
- Ban QLDAĐTXD Tp BMT;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Lắk;
- Đài Truyền thanh - Truyền hình Thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- UBND phường Thành Nhất;
- Lưu: VP (NXT.22b). *TK*

CHỦ TỊCH



Trương Công Thái